

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM
VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục	Mã hiệu
I. Lĩnh vực Công chức		
1	Thi tuyển công chức	QT 01.CC
2	Xét tuyển công chức	QT 02.CC
3	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	QT 03.CC
II. Lĩnh vực Văn thư – Lưu trữ		
4	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước	QT 02.LTLS
III. Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động		
5	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	QT 01.ATVSLĐ
6	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	QT 02.ATVSLĐ
7	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	QT 03.ATVSLĐ
8	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	QT 04.ATVSLĐ

9	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	QT 05.ATVSLĐ
IV. Lĩnh vực Người có công		
10	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	QT 01.NCC
11	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	QT 02.NCC
12	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	QT 03.NCC
13	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT 04.NCC
14	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT 05.NCC
15	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	QT 06.NCC
16	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	QT 07.NCC
17	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	QT 08.NCC
18	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	QT 09.NCC
19	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	QT 10.NCC
20	Hưởng lại chế độ ưu đãi	QT 11.NCC
21	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	QT 12.NCC

22	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	QT 13.NCC
23	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QT 14.NCC
24	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QT 15.NCC
25	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	QT 16.NCC
26	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT 17.NCC
27	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT 18.NCC
28	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	QT 19.NCC
29	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	QT 20.NCC
30	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	QT 21.NCC
31	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	QT 22.NCC
32	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	QT 23.NCC
33	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	QT 24.NCC
34	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	QT 25.NCC

35	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	QT 26.NCC
36	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	QT 27.NCC
37	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	QT 28.NCC
38	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	QT 29.NCC
39	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT 30.NCC
40	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	QT 31.NCC
41	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	QT 32.NCC
42	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	QT 33.NCC
43	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	QT 34.NCC
44	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT35.NCC
45	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	QT 36.NCC
46	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT 37.NCC

47	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT 38.NCC
V. Lĩnh vực Lao động, tiền lương		
48	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	QT 04.LĐTL
49	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	QT 05.LĐTL
VI. Lĩnh vực việc làm		
50	Hưởng trợ cấp thất nghiệp	QT 01.VL
51	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	QT 02.VL
52	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	QT 03.VL
53	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	QT 04.VL
54	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp	QT 05.VL
55	Thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm	QT 06.VL
56	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	QT 07.VL
57	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	QT 08.VL
58	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	QT 09.VL
VII. Lĩnh vực việc làm (Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam)		
59	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT 01.LLNN
60	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT 02.LLNN
61	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao	QT 03.LLNN

	động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
62	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT 04.LLNN
63	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT 05.LLNN
64	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT 06.LLNN